TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 18/3/2020
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tặng

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2019/TLST - HNGĐ ngày 16/10/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXX- ST ngày 03/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Vũ Đặng T

Trú tại: Tiểu khu B, thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: chị Đinh Thúy Quỳnh Tr

Trú tại: Tiểu khu B, thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/10/2019 và bản tự khai ngày 07/01/2020 của nguyên đơn Vũ Đặng T trình bày giữa anh và chị Trúc kết hôn năm 2008 tại Ủy

ban nhân dân Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và đã sinh được 02 người con. Sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hai vợ chồng sống ly thân đã lâu, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh T làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tr.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Vũ Đăng Minh D, sinh ngày 26/02/2010 và cháu Vũ Đăng Minh D, sinh ngày 19/7/2012. Hiện nay cháu đang ở với anh T. Anh T có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng các con và yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/1 tháng cho mỗi cháu.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị Tr nhiều lần nhưng chị Tr không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị Tr có hộ khẩu thường trú tại Tiểu khu B, Thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, nhưng đã đi làm ăn ở xa, Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị Tr vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của anh T. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 18/02/2020, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh T và chị Tr. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Tr vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị Trúc vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Vũ Đăng T và chị Đinh Thúy Quỳnh Tr đã đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị không thông cảm cho nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của anh Tân xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn với chị Tr.

[2] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay chị Tr đã đi làm ăn xa và cháu D và cháu D đang ở với bố, nguyện vọng của anh T là xin được nuôi dưỡng các cháu nên áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao anh Vũ Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu cháu Vũ Đăng Minh D, sinh ngày 26/02/2010 và cháu Vũ Đăng Minh D, sinh ngày 19/7/2012. Xử buộc chị Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu D và cháu D tròn 18 tuổi là hợp lý.

[3] Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[4] Án phí: Anh Vũ Đăng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Tân đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004199 ngày 16/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

Chị Đinh Thúy Quỳnh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Đăng T được ly hôn với chị Đinh Thúy Quỳnh Tr.

2. Về con chung: Xử giao anh Vũ Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Vũ Đăng Minh D, sinh ngày 26/02/2010 và cháu Vũ Đăng Minh D, sinh ngày 19/7/2012. Xử buộc chị Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu D và cháu tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Vũ Đăng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004199 ngày 16/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

Chị Đinh Thúy Quỳnh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu Thi hành án:Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2020), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND thị trấn Quy Đ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND thị trấn Quy Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Quốc Hoàn